

Số: 18 /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban Hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 242/TTr-STC ngày 15 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai năm 2024 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Mức chi chung đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Với các dự án diện tích thu hồi, giải phóng mặt bằng trong địa bàn một huyện, thành phố thì kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

không quá 4% tổng mức kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án cần giải phóng mặt bằng.

2. Riêng các dự án, tiêu dự án thực hiện xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến; dự án diện tích thu hồi nhỏ, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dưới 100 triệu đồng thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khối lượng công việc thực tế nhưng không quá 5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiêu dự án.

Điều 4. Mức chi cho các nhiệm vụ cụ thể trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Nội dung chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ.

2. Mức chi cho một số nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 cụ thể như sau:

a) Chi tổ chức họp với người có đất, chủ sở hữu tài sản trong khu vực thu hồi để phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tiếp nhận ý kiến, tổ chức vận động người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất thực hiện dự án: 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất và xác định nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi gồm: Phát tờ khai, hướng dẫn người có đất, chủ sở hữu tài sản kê khai; trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; đo đạc xác định diện tích thực tế các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án (nếu có) của từng người có đất thu hồi làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp phải đo đạc lại; kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng chủ sở hữu tài sản; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác: 200.000 đồng/người/ngày.

c) Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: 200.000 đồng/người/ngày.

d) Chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: 200.000 đồng/người/ngày.

e) Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có). Việc thuê nhân công do người đứng đầu đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định, quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ và chỉ được thực hiện khi đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không có đủ nhân sự để thực hiện và không được

thực hiện nhiệm vụ trùng lắp với nhân sự của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 300.000 đồng/người/ngày.

g) Các nội dung chi khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 chưa được quy định tại Khoản 2 Điều này thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ tái định cư lập dự toán chi trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

Điều 5. Mức chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

a) Chi thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất: 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: 200.000 đồng/người/ngày.

c) Các nội dung chi khác theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 chưa được quy định tại Khoản 2 Điều này thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ tái định cư lập dự toán chi trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong tỉnh kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính Phủ;
- Website Chính Phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Các CPVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, trung tâm cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Như Điều 7;
- Báo Vĩnh Phúc; Đài PTTH tỉnh; Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT.

(Ng- b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phùng Thị Kim Nga